

CHI ĐOÀN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN-THAM GIA HOẠT ĐỘNG TÌNH NGUYỆN

■ **Dương Thị Trúc Nguyên**

Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Duyên Hải

Với tinh thần nhiệt huyết của tuổi trẻ, chi đoàn Tài nguyên và Môi trường luôn thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn gắn với các hoạt động xung kích, tình nguyện. Phần lớn đoàn viên trong chi đoàn còn trẻ và với tinh thần hăng hái của mỗi đoàn viên chi đoàn Tài nguyên và Môi trường để ra kế hoạch hoạt động năm 2021 với chủ đề **“Thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp”**. Để thực hiện tốt giữa nhiệm vụ chuyên môn và tham gia các hoạt động tình nguyện các bạn đoàn viên luôn cố gắng sắp xếp thời gian để có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn và tham gia thường xuyên và tích cực các hoạt động của chi đoàn. Bên cạnh đó Chi đoàn thường xuyên tổ chức các cuộc họp chi đoàn để nắm thông tin, tư tưởng của các bạn đoàn viên bên cạnh đó Ban chấp hành chi đoàn cũng quán triệt, triển khai các văn bản của đoàn cấp trên đến các bạn đoàn viên trong chi đoàn được nắm cũng như thực hiện.

Năm 2021, được sự hỗ trợ kinh phí từ Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh và Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Duyên Hải, Chi đoàn Tài nguyên và Môi trường thực hiện nhiệm vụ năm 2021 với những kế hoạch đã đề ra và một trong những nội dung, quan trọng là thực hiện phần việc thanh niên “Vườn cây gây quỹ” là thực hiện trồng nha đam với mong muốn có thể hỗ trợ một phần nào đó cho các em thiếu nhi, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đầu năm đến nay chi đoàn Tài nguyên và Môi trường đã và đang thực hiện phần việc thanh niên với sự đoàn kết, đồng lòng từ các bạn đoàn viên đến nay chi đoàn đã tiến hành trồng hơn 120 chậu nha đam, bên cạnh



(Ảnh : vệ sinh khuôn viên cơ quan và chăm sóc phần việc thanh niên)

đó là tham gia các hoạt động tình nguyện phối kết hợp với Đoàn các xã, phường thực hiện ngày thứ bảy tình nguyện và chủ nhật xanh, tham gia Chiến dịch thanh niên tình nguyện hè thị xã Duyên Hải năm 2021, tham gia các cuộc thi do Đoàn thị xã Duyên Hải tổ chức,...

Vào chiều thứ 5 hàng tuần Chi đoàn tiến hành dọn vệ sinh trong và ngoài cơ quan, tạo không gian, môi trường làm việc trong lành. Từng đoàn viên trong chi đoàn luôn ra sức học tập, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, hăng hái trong học tập và nhiệt huyết trong công tác, tích cực tham gia các hoạt động xã hội, chất lượng sinh hoạt đoàn cũng ngày càng được nâng cao. Nhận thức về chính trị, ý thức về kỷ luật của từng đoàn viên được chuyển biến rõ rệt, luôn tin tưởng vào đường lối đổi mới của Đảng, Nhà nước, thể hiện tinh thần đoàn kết tạo nên sức mạnh tổng hợp trong chi đoàn cũng như trong cơ quan, đơn vị.

KHẨN TRƯỞNG BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NÂNG CẤP, MỞ RỘNG ĐƯỜNG DẪN VÀO KHU BẾN TỔNG HỢP ĐỊNH AN, THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

■ **Trần Văn Giàu**¹

Thực hiện Quyết định số 3797/QĐ-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng đường dẫn vào Khu bến tổng hợp Định An, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Sáng ngày 18/3/2021, Trung tâm Phát triển quỹ đất Trà Vinh kết hợp Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thị xã Duyên Hải và xã Dân

Thành tổ chức triển khai kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng đường dẫn vào Khu bến tổng hợp Định An.

Tham dự cuộc họp có mặt đầy đủ thành viên Hội đồng, đại diện UBND xã Dân Thành, đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Dân Thành và 19/21 hộ dân có diện tích đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng.



Ảnh Văn Giàu: Hội dân công bố chủ trương thu hồi đất.

Tên Dự án: Nâng cấp, mở rộng đường dẫn vào Khu bến tổng hợp Định An, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Chủ đầu tư: Sở Giao thông Vận tải tỉnh Trà Vinh.

Mục tiêu đầu tư: Nhằm kết nối liên hoàn với

hệ thống giao thông quốc gia, kết nối với Quốc Lộ 53B, Đường huyện 81; phục vụ nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa của Khu bến tổng hợp Định An; đảm bảo điều kiện đi lại và hạn chế tai nạn giao thông trong khu vực; rút ngắn thời gian vận chuyển hàng hóa, hành khách, tạo điều kiện

1 - Đơn vị Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Trà Vinh

phát triển kinh tế văn hóa, xã hội; góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực

Qui mô đầu tư:

- Phần đường: Chiều dài toàn tuyến 3,75km. Điểm đầu ngã ba Quốc lộ 53B và Đường huyện 81. Điểm cuối Khu vực cổng dự án khu bến tổng hợp Định An, trong đó:

+ Đoạn 1: Chiều dài khoảng 2,2 km; chiều rộng giải phóng mặt bằng theo quy mô đường cấp III đồng bằng.

+ Đoạn 2: Chiều dài khoảng 1,55 km; chiều rộng giải phóng mặt bằng theo quy mô đường cấp IV đồng bằng.

- Phần cầu: xây dựng 01 cầu đảm bảo 02 làn xe cho tuyến đường số 06 Khu kinh tế Định An.

Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

Loại, cấp công trình: Công trình Giao thông cấp II.

Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

Địa điểm: xã Dân Thành, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Thông tin về thông báo thu hồi đất:

- Tổng số hộ bị thiệt hại dự án: Khoảng 24 hộ gia đình cá nhân, 01 tổ chức (UBND xã Dân Thành)

- Tổng diện tích đất dự kiến thu hồi thực hiện dự án khoảng: 46.173,9 m²,

trong đó gồm có khoảng: 3.321,8m² đất trồng cây lâu năm (CLN); 13.967,4m² đất nuôi trồng thủy sản (NTS); 1.308,6m² đất trồng cây hàng năm khác (BHK); 6.336,9m² đất nông nghiệp khác (NKH); 70,0m² đất giao thông (DGT); 11.096,5m² đất làm muối (LMU) và 10.072,7m² đất rừng sản xuất (RSX).

- Thời gian thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng: Từ giữa tháng 03 năm 2021 đến cuối tháng 7 năm 2021.

Kết quả cuộc họp: có 100% số hộ dự họp

thống nhất với chủ trương đầu tư và kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng đường dẫn vào Khu bến tổng hợp Định An.

Sau khi công bố chủ trương đầu tư và kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm lúc 13 giờ 30 cùng ngày, Trung tâm Phát triển quỹ đất Trà Vinh phân công cán bộ khẩn trương triển khai công việc đo đạc về đất trong phạm vi giải phóng mặt bằng, kê biên kiểm đếm tài sản trên đất của các hộ dân trong phạm vi giải phóng mặt bằng.



(Ảnh Văn Giàu; kê biên làm công tác giải phóng mặt bằng.)

Đến ngày 30/3/2021 tổ công tác cơ bản hoàn thành đo đạc, kê biên kiểm đếm. Hiện nay đang khẩn trương thực hiện nội nghiệp nhằm hoàn thành tốt các công việc theo qui trình bồi thường giải phóng mặt bằng.

Tóm lại: Công trình dự án đầu tư xây dựng Nâng cấp, mở rộng đường dẫn vào Khu bến tổng hợp Định An, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh sau khi hoàn thành có ý nghĩa to lớn trong phát triển kinh tế văn hóa, xã hội của tỉnh Trà Vinh, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an ninh quốc phòng của khu vực. Trung tâm Phát triển quỹ đất Trà Vinh quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ chính trị của ngành, phối hợp tốt với Ủy ban nhân dân, Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng thị xã Duyên Hải giao mặt bằng sạch cho Chủ đầu tư đảm bảo kế hoạch tiến độ./.

GIẢI PHÁP ĐẨY NHANH TIẾN ĐỘ TRONG CÔNG TÁC GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

■ Nguyễn Hoàng Anh ¹

Trà Vinh là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế và hội tụ nhiều điều kiện thuận lợi cho phát triển, Biển Đông và sông Cửu Long đã cùng kiến tạo nên Trà Vinh, vùng đất màu mỡ, trù phú; Trà Vinh không chỉ nằm ven sông lớn mà còn là một tỉnh duyên hải ngó ra Biển Đông, có cửa sông chính là cửa Cung Hầu và cửa Định An; nhiều cảng sông, cảng biển thuận lợi, Luồng cho tàu biển trọng tải lớn vào Sông Hậu cho phép kết nối Trà Vinh với các tỉnh miền Tây, thành phố Hồ Chí Minh, quốc tế thuận lợi và những điều kiện trù phú khác mà tỉnh chưa khai thác hết. Đặc biệt ở Trà Vinh nguồn năng lượng tái tạo có tiềm năng lớn, nhất là điện gió, điện mặt trời. Khí hậu nhiệt đới ôn hòa, lượng mưa lớn thích hợp trồng nông sản nhiệt đới, cung cấp nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến với sản phẩm chủ lực như lúa gạo, dừa, trái cây...

Trà Vinh là tỉnh đang phát triển mạnh mẽ về kinh tế - xã hội, văn hoá và giáo dục, là địa điểm thuận lợi để thu hút đầu tư. Thời gian qua đã triển khai nhiều dự án đầu tư quan trọng như: Công trình Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh đang triển khai xây dựng; công trình Hạ tầng thiết yếu phục vụ vùng sản xuất cây ăn trái tập trung 02 huyện Càng Long, Châu Thành và thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 1); công trình Đường tỉnh 915B giai đoạn 2, tỉnh Trà Vinh; các công trình điện gió, điện mặt trời; nâng cấp mở rộng Quốc lộ 53 và một số dự án trọng điểm khác trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thì dự án cần thu hồi đất năm 2021 của tỉnh là: 250 công trình, dự án với tổng diện tích đất cần thu hồi trên 1.500ha. Nhu cầu giải phóng mặt bằng (GPMB) thu hồi đất, tạo quỹ đất sạch để phục vụ việc

thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội là vấn đề vô cùng quan trọng cấp thiết. Trung tâm Phát triển quỹ đất (TTPTQĐ) là đơn vị thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, đơn vị luôn chịu áp lực về tiến độ thực hiện và phải bàn giao mặt bằng cho các chủ đầu tư đúng tiến độ do tính cấp thiết về thời gian giải ngân vốn và tính cấp thiết về triển khai thi công của công trình, đặc biệt là các công trình trọng điểm phải thực hiện vượt so với tiến độ. Việc không đáp ứng được tiến độ là do một số nguyên nhân chủ quan và khách quan trong quá trình thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng làm cho công trình phải thực hiện kéo dài, không như ý muốn.

Những nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến thực hiện chậm tiến độ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng:

- *Thứ nhất:* Đối với mỗi quy trình bồi thường GPMB đều được pháp luật quy định cụ thể về thời gian thực hiện, như tại Điều 67 Luật Đất đai năm 2013 quy định thông báo thu hồi đất ban hành trước khi có quyết định thu hồi đất, chậm nhất là **90 ngày** đối với đất nông nghiệp và **180 ngày** đối với đất phi nông nghiệp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải thông báo thu hồi đất cho người có đất thu hồi biết. Trừ trường hợp người sử dụng đất trong khu vực thu hồi đất đồng ý để cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất trước thời hạn quy định thì Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền mới quyết định thu hồi đất mà không phải chờ đến hết thời hạn thông báo thu hồi đất. Điều 28 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định việc lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư quy định thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 của Luật Đất đai năm 2013 và phải niêm yết, tiếp nhận ý

¹- Đơn vị Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Trà Vinh

kiến đóng góp của người dân trong khu vực có đất thu hồi ít nhất là 20 ngày, kể từ ngày niêm yết.

Từ đó, để công trình thực hiện đúng quy định phải đảm bảo thời gian trên, do đó cũng phần nào làm cho việc thu hồi đất và bồi thường GPMB kéo dài thời gian thực hiện.

- *Thứ hai:* Một số cơ chế chính sách trong công tác bồi thường GPMB vẫn chưa được quy định chưa cụ thể, do đó một số công việc trong quá trình thực hiện gặp vướng mắc, bất cập cần phải thông qua các ngành để hội ý và xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền như: chưa quy định chuyển quyền sử dụng đất khi có thông báo thu hồi đất theo Luật Đất đai việc này gây khó khăn cho việc xác định chủ sử dụng đất để tính bồi thường, vì vậy rất mất thời gian trong quá trình cập nhật tên chủ sử dụng đất để tính bồi thường.

Từ những khó khăn bất cập trong các luật định nêu trên dẫn đến quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn làm chậm tiến độ bồi thường GPMB công trình.

- *Thứ ba:* Trình tự thủ tục trong thực hiện bồi thường GPMB còn quá phức tạp, trải qua nhiều cơ quan đơn vị thẩm định như thẩm định phương án bồi thường, công tác xác định, phê duyệt giá đất cụ thể. Bên cạnh đó, cơ chế phối hợp và phân công thực hiện nhiệm vụ giữa một số cơ quan đơn vị từ các Sở, ngành tỉnh đến các khóm, ấp vẫn chưa được nhịp nhàng, chặt chẽ. Một số Hội đồng BHTH-TĐC công trình và địa phương đôi lúc chưa phối hợp tốt với Trung tâm Phát triển quỹ đất trong thực hiện công tác bồi thường GPMB. Trong khi thực hiện công việc này cần có sự phối hợp nhịp nhàng giữa nhiều cấp, nhiều ngành từ ấp, xã, huyện, tỉnh.

- *Thứ tư:* Công tác quản lý đất đai ở một số địa phương còn hạn chế, chưa sâu sát để xảy ra tình trạng tái lấn chiếm đất đã giải phóng mặt bằng mà chưa có biện pháp ngăn ngừa, khắc phục. Công tác cập nhật biến động, chỉnh lý hồ sơ đất đai còn chậm. Tư liệu quản lý đất đai chưa đồng bộ với hiện trạng sử dụng đất, ở một số địa bàn chưa cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo tư liệu đo đạc bản đồ chính quy, còn nhiều

chồng chéo dẫn đến thông tin đo đạc ở một số công trình chưa chính xác, kết quả đo đạc sai sót, phải chỉnh sửa nhiều lần.

- *Thứ năm:* Một số địa phương còn chưa thật sự quan tâm, chưa quyết liệt, kịp thời trong chỉ đạo, xem công tác bồi thường GPMB là công việc của tổ chức thực hiện lập phương án bồi thường, nhưng thực tế công tác GPMB cần phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị. Mặt khác, cán bộ chuyên môn thực hiện công tác bồi thường, GPMB chưa được tập huấn, bồi dưỡng về các quy định pháp luật có liên quan đến chuyên môn nên còn gặp khó khăn khi vận dụng. Số lượng nhân sự chuyên môn còn chưa đảm bảo khi có nhiều công trình, dự án triển khai cùng lúc, đặc biệt là các công trình trọng điểm.

- *Thứ sáu:* Người dân thường xuyên khiếu nại, nhất là về đơn giá đất và các chế độ chính sách bồi thường. Song song đó, một số cá nhân như cò đất lợi dụng việc bồi thường GPMB để kích động, xúi giục người dân thưa kiện để trục lợi cá nhân, gây cản trở và làm chậm tiến độ bồi thường GPMB.

- *Thứ bảy:* Nhu cầu của thị trường luôn biến động, việc chi trả bồi thường còn chậm dẫn đến giá tăng, người dân không chịu theo mức giá cũ. Bên cạnh đó, năng lực của một số chủ đầu tư còn hạn chế cũng là nguyên nhân ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng.



(Ảnh Hoàng Anh; GPMB dự án đầu tư, góp phần phát triển kinh tế-xã hội tỉnh nhà.)

Để khắc phục được các nguyên nhân nêu trên thì trong thời gian tới cần tập trung vào một số giải pháp để đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng như;

- *Thứ nhất:* Tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận để tạo được sự đồng thuận cao trong Nhân dân làm cho người dân thấu hiểu, đồng cảm và chia sẻ những khó khăn với Nhà nước trong thực hiện các công trình góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, công tác dân vận sẽ góp phần không nhỏ vào việc đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện công trình.

- *Thứ hai:* Trung tâm Phát triển quỹ đất sau khi nhận được hồ sơ đề nghị của chủ đầu tư về việc chỉ định thực hiện bồi thường GPMB thì phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn và các ngành liên quan khẩn trương thực hiện đầy đủ thủ tục GPMB đúng quy định; trường hợp thủ tục có quy định, ấn định thời gian thực hiện thì xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và thông qua việc lấy ý kiến người dân rút ngắn thời gian cho phép trong từng công đoạn để đảm bảo tiến độ đề ra. Song song đó, tại các địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục; công khai minh bạch trình tự thủ tục, quy hoạch, giá đất bồi thường, thời gian, tiến độ thực hiện dự án... Từ đó, giúp người dân biết, hiểu, tạo được sự chia sẻ, ủng hộ và đồng thuận trong Nhân dân về bồi thường GPMB đối với từng dự án.

- *Thứ ba:* Thường xuyên theo dõi, cập nhật văn bản mới và kịp thời đề nghị cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh Trà Vinh điều chỉnh các quy định cho phù hợp với thị trường hiện nay, nhất là đơn giá, bản chiết tính cụ thể để tính bồi thường về đất, cây trái hoa màu, vật kiến trúc... phải phù hợp thực tế thị trường nhằm tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân và hạn chế xảy ra việc khiếu nại, khiếu kiện.

- *Thứ tư:* Nghiên cứu kỹ văn bản quy định của Nhà nước, của tỉnh về công tác bồi thường GPMB và các văn bản quy định khác có liên quan... để nắm chắc quy trình, thủ tục thực hiện GPMB, hướng dẫn trình tự, thủ tục để các xã, phường, thị trấn nắm và cùng triển khai. Trung tâm Phát triển quỹ đất phối hợp với Hội đồng BTHT-TĐC công trình và Chủ đầu tư tiến hành xây dựng lộ trình, kế hoạch thực hiện chi tiết từng công việc để đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra; phối hợp với các phòng, ban liên quan, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc.

- *Thứ năm:* Chấn chỉnh công tác quản lý đất đai, thường xuyên kiểm tra, rà soát và cập nhật chính lý biến động về đất đai, xử lý nghiêm minh, kịp thời, kiên quyết đối với các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai. Thực hiện công việc đo đạc, xác định nguồn gốc đất, áp giá bồi thường, đảm bảo chính xác, công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

- *Thứ sáu:* Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành và giám sát của chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, đơn vị liên quan đến công tác bồi thường GPMB. Các địa phương thống kê cụ thể từng dự án để UBND tỉnh Trà Vinh có cơ sở theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, qua đó có biện pháp chỉ đạo cũng như xử lý trách nhiệm đối với lãnh đạo thờ ơ, thiếu trách nhiệm.

- *Thứ bảy:* Tăng cường vai trò và trách nhiệm của lực lượng Công an Nhân dân các cấp, làm tốt công tác rà soát và phân loại các đối tượng bị lợi dụng hoặc đối tượng lợi dụng chức vụ quyền hạn trục lợi, vòi vĩnh đem lại lợi ích cá nhân ảnh hưởng tới môi trường đầu tư; xử lý nghiêm minh cán bộ làm công tác bồi thường GPMB làm chậm trễ để trục lợi từ người dân; xử lý các đối tượng xấu xíu giục, lôi kéo, kích động người dân cản trở công tác GPMB thực hiện dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không để tiêu cực xảy ra.

- *Thứ tám:* Tại các dự án, các khu tái định cư cần theo dõi chặt chẽ tiến độ, tình hình đầu tư, nếu xảy ra chậm trễ, để dự án kéo dài gây bức xúc cần xử lý kịp thời cũng như yêu cầu chủ đầu tư cam kết lộ trình hoàn thành và có những biện pháp xử lý theo chế tài quy định pháp luật.

Tóm lại, Việc bồi thường giải phóng mặt bằng đúng tiến độ rất quan trọng. Nếu không làm nhanh, làm tốt việc này thì dự án không thể triển khai, ảnh hưởng trực tiếp đến thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh cũng như các vấn đề kinh tế - xã hội khác. Do đó, các ngành và địa phương cần quyết liệt thực hiện để đảm bảo đẩy nhanh tiến độ bồi thường GPMB, tuy nhiên việc thực hiện nhanh nhưng vẫn phải đảm bảo tính chính xác, công khai, minh bạch và đúng quy định pháp luật.

HỘI NGHỊ VỀ VIỆC LẤY Ý KIẾN KẾT QUẢ ĐIỀU TRA THU THẬP THÔNG TIN, TÀI LIỆU LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN CẦU KÈ

■ **Châu Thuỳ Linh**¹

Hội nghị diễn ra vào lúc 1 giờ 30 phút ngày 09/3/2021, tại Hội trường Văn phòng Cấp ủy và HĐND-UBND huyện Cầu Kè, UBND huyện Cầu Kè tổ chức Hội nghị lấy ý kiến kết quả điều tra, thu thập thông tin tài liệu, nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Cầu Kè. Ông Diêu Hùng Thắng, Phó Chủ tịch UBND huyện Cầu Kè chủ trì hội

nhị. Cùng tham dự có đại diện Lãnh đạo UBND huyện, Lãnh đạo các Ban ngành huyện, Lãnh đạo UBND 10 xã, thị trấn huyện Cầu Kè và đại diện Liên doanh Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Công ty cổ phần Quốc Thái An (đơn vị tư vấn), Ông Nguyễn Nam Tuấn Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường cùng Lãnh đạo phòng Kỹ thuật địa chính – tài nguyên.



Ông Diêu Hùng Thắng, Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì hội nghị

Tại hội nghị, đại diện Liên doanh Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường – Công ty cổ phần Quốc Thái An. Bà Lê Thị Thanh Phó trưởng phòng Kỹ thuật địa chính – tài nguyên thông qua báo cáo tóm tắt kết quả điều tra, thu thập

thông tin tài liệu phục vụ lập quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Cầu Kè; thông qua danh mục công trình, dự án có nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030 huyện Cầu Kè.

1 - Đơn vị Trung tâm Kỹ Thuật tài nguyên và môi trường

(Xem tiếp trang 11)

THỰC HIỆN DỰ ÁN VILG - TẠI CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TIỂU CẦN

■ Trần Hải Bình¹



(Ảnh Hải Bình thu thập và phân loại tài liệu chuẩn bị scan quét)

Dự án “Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai” (viết tắt VILG) là dự án của nhằm phát triển, vận hành một hệ thống thông tin đất đai quốc gia đa mục tiêu nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Chính phủ, doanh nghiệp và người dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả và minh bạch của công tác quản lý đất đai tại địa bàn thực hiện dự án thông qua việc hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai, ở cả cấp quốc gia và các địa phương.

Thực hiện Kế hoạch 09/KH-VPĐKĐĐ ngày 20/5/2020 về việc triển khai Thiết kế kỹ thuật - Dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai 5 huyện gồm: huyện Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, huyện Trà Cú, huyện Tiểu Cần, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh thuộc Dự án Tăng cường Quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Tiểu Cần tiến hành thu thập dữ liệu để xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính

gồm: thu thập tài liệu và rà soát đánh giá, phân loại, sắp xếp tài liệu, dữ liệu của 65.599 thửa đất trên địa bàn huyện từ năm 1994 đến 2016 và đã bàn giao cho đơn vị thực hiện dự án tiến hành quét hồ sơ.

Kết quả sau hơn 3 tháng (2/10/2020 đến 15/01/2021) với sự phối hợp của Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Tiểu Cần và đơn vị thực hiện dự án đã hoàn thành và đạt 100 % khối lượng công việc nhằm bảo đảm tiến độ thực hiện cho các công việc tiếp theo để dự án hoàn thành và đưa vào khai thác và phục vụ đúng tiến độ.

Hệ thống thông tin đất đai khi đưa vào vận hành sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện hồ sơ đất đai, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục về đất đai, giúp cho việc tra cứu thông tin về đất đai một cách nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

1 - Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiểu Cần

XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH DO KHÔNG ĐĂNG KÝ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI

■ Lý Thanh Tú¹

Các trường hợp đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, theo Điều 95 Luật đất đai ngày 29/11/2013

“Điều 95. Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Đăng ký đất đai là bắt buộc đối với người sử dụng đất và người được giao đất để quản lý; đăng ký quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo yêu cầu của chủ sở hữu.

2. Đăng ký đất đai, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất gồm đăng ký lần đầu và đăng ký biến động, được thực hiện tại tổ chức đăng ký đất đai thuộc cơ quan quản lý đất đai, bằng hình thức đăng ký trên giấy hoặc đăng ký điện tử và có giá trị pháp lý như nhau.

3. Đăng ký lần đầu được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

- a) Thửa đất được giao, cho thuê để sử dụng;
- b) Thửa đất đang sử dụng mà chưa đăng ký;
- c) Thửa đất được giao để quản lý mà chưa đăng ký;
- d) Nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chưa đăng ký.

4. Đăng ký biến động được thực hiện đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đã đăng ký mà có thay đổi sau đây:

a) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thực hiện các quyền chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất; thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất;

b) Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất được phép đổi tên;

c) Có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích, số hiệu, địa chỉ thửa đất;

d) Có thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký;

đ) Chuyển mục đích sử dụng đất;

e) Có thay đổi thời hạn sử dụng đất;

g) Chuyển từ hình thức Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm sang hình thức thuê đất thu tiền một lần cho cả thời gian thuê; từ hình thức Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất sang

hình thức thuê đất; từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất theo quy định của Luật này.

h) Chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của vợ hoặc của chồng thành quyền sử dụng đất chung, quyền sở hữu tài sản chung của vợ và chồng;

i) Chia tách quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của tổ chức hoặc của hộ gia đình hoặc của vợ và chồng hoặc của nhóm người sử dụng đất chung, nhóm chủ sở hữu tài sản chung gắn liền với đất;

k) Thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả hòa giải thành về tranh chấp đất đai được Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền công nhận; thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp để xử lý nợ; quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về giải quyết tranh chấp đất đai, khiếu nại, tố cáo về đất đai, quyết định hoặc bản án của Tòa án nhân dân, quyết định thi hành án của cơ quan thi hành án đã được thi hành; văn bản công nhận kết quả đấu giá quyền sử dụng đất phù hợp với pháp luật;

l) Xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề;

m) Có thay đổi về những hạn chế quyền của người sử dụng đất.

5. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất đã kê khai đăng ký được ghi vào Sổ địa chính, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nếu có nhu cầu và có đủ điều kiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan; trường hợp đăng ký biến động đất đai thì người sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc chứng nhận biến động vào Giấy chứng nhận đã cấp.

Trường hợp đăng ký lần đầu mà không đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thì người đang sử dụng đất được tạm thời sử dụng đất cho đến khi Nhà nước có quyết định xử lý theo quy định của Chính phủ.

¹ - Đơn vị Văn Phòng đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh

6. Các trường hợp đăng ký biến động quy định tại các điểm a, b, h, i, k và l khoản 4 Điều này thì trong thời hạn không quá 30 ngày, kể từ ngày có biến động, người sử dụng đất phải thực hiện thủ tục đăng ký biến động; trường hợp thừa kế quyền sử dụng đất thì thời hạn đăng ký biến động được tính từ ngày phân chia xong quyền sử dụng đất là di sản thừa kế.

7. Việc đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào Sổ địa chính."

- Hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả, theo Điều 17 Nghị định 43 ngày 19/11/2019

"Điều 17. Không đăng ký đất đai

1. Trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 95 của Luật đất đai tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:

a) Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng nếu trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu;

b) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành mà không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu.

2. Trường hợp không thực hiện đăng ký biến động đất đai theo quy định tại các điểm a, b, h, i, k và l khoản 4 Điều 95 của Luật đất đai tại khu vực nông thôn thì hình thức và mức xử phạt như sau:



a) Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng nếu trong thời gian 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 95 của Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động;

b) Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng nếu quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày quá thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 95 của Luật đất đai mà không thực hiện đăng ký biến động.

3. Trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai

lần đầu, không thực hiện đăng ký biến động đất đai tại khu vực đô thị thì mức xử phạt bằng 02 lần mức xử phạt đối với từng trường hợp tương ứng theo quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này.

4. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc người đang sử dụng đất trong các trường hợp không thực hiện đăng ký đất đai lần đầu, không thực hiện đăng ký biến động đất đai phải làm thủ tục đăng ký đất đai theo quy định."

- Thẩm quyền xử phạt, theo điều 38 Nghị định 91 ngày 19/11/2019

"Điều 38. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp trong việc xử phạt vi phạm hành chính

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIẾU TỬ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/QĐ-UBND Hiếu Tử, ngày 16 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH Về việc xử phạt vi phạm hành chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HIẾU TỬ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Căn cứ Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012; Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Căn cứ nghị định số: 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính đối với:
Ông: KIM TQL, sinh năm: 1958, CMND số: 334947571 cấp ngày 22/8/2014 Tại Công an tỉnh Trà Vinh

Địa chỉ thường trú: Ấp Chợ, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh
Nghề nghiệp: Làm ruộng

Đã vi phạm không nộp hồ sơ biến động trường hợp tranh chấp, xử lý nợ, thi hành án, hợp nhất phân chia tài sản theo Quyết định số: 71/2020/QĐST-HNGD ngày 18 tháng 3 năm 2020 về việc công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự quy định tại điểm b, khoản 2 và khoản 4, Điều 17 nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.

Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:
Hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền
Cụ thể: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)
Các biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc ông KIM TQL phải thực hiện thủ tục đăng ký biến động theo quy định (kể từ ngày nhận quyết định xử phạt).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 16/3/2021

Điều 3. Quyết định này được

1. Giao cho ông: KIM TQL để chấp hành Quyết định xử phạt

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 5.000.000 đồng;
- c) Tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung; giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất;
- d) Áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu của đất trước khi vi phạm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền:

- a) Phạt cảnh cáo;
- b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng;
- c) Tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung; giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai có thời hạn;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có quyền:

a) Phạt cảnh cáo;

b) Phạt tiền đến 500.000.000 đồng;

c) Tịch thu các giấy tờ đã bị tẩy xóa, sửa chữa, làm sai lệch nội dung; giấy tờ giả đã sử dụng trong việc sử dụng đất;

d) Tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực đất đai có thời hạn;

đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định này.

4. Trường hợp người có thẩm quyền quy định tại các khoản 1 và 2 Điều này phát hiện hành vi vi phạm không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền

xử phạt, thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 58 của Luật xử phạt vi phạm hành chính và khoản 2 Điều 6 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi bổ sung tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ."

Do đó, để không bị xử phạt vi phạm hành chính thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có biến động đất đai, người sử dụng đất phải liên hệ cơ quan đăng ký đất đai để thực hiện các thủ tục đăng ký biến động. Đối với các trường hợp sử dụng đất mà chưa đăng ký lần đầu thì người sử dụng đất nên liên hệ cơ quan đăng ký đất đai để đăng ký lần đầu vào hồ sơ Địa chính theo quy định.

(Nguồn: Luật Đất đai 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013 của Quốc hội; Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ).

HỘI NGHỊ VỀ VIỆC LẤY Ý KIẾN KẾT QUẢ ĐIỀU TRA THU THẬP THÔNG TIN, TÀI LIỆU LẬP QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN CẦU KÈ

(Tiếp trang 7)

Công tác điều tra thông tin, tài liệu, số liệu thu thập được có nguồn gốc tin cậy, đầy đủ theo yêu cầu, kế hoạch đề ra, đủ cơ sở để thực hiện các bước tiếp theo của lập quy hoạch sử dụng đất. Thực hiện đảm bảo theo đúng Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Kết quả tổng hợp có 10 ý kiến của Đại biểu đóng góp, thảo luận về kết quả điều tra, thu thập thông tin, tài liệu và về danh mục công trình, dự án quy hoạch đến năm 2030 của huyện. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện tiếp thu và giải trình: Ghi nhận các ý kiến đóng góp của đại biểu, đề xuất các xã, thị trấn, Ban, Ngành huyện, sẽ cập nhật, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp. Tuy nhiên, cần xác định vị trí quy hoạch cụ thể các công trình, dự án để tránh cùng vị trí quy hoạch nhiều công trình, dự án. Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất trên đất trồng lúa để trồng cây lâu năm, trồng màu, nuôi trồng thủy sản là chỉ quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất. Về loại đất vẫn là đất

trồng lúa, không cho phép xin chuyển mục đích sử dụng đất. Các công trình quy hoạch chưa xác định được vị trí, đề xuất có buổi điều tra thu thập bổ sung với các ngành, xã, thị trấn có nhu cầu đăng ký bổ sung, xác định lại vị trí.

Kết thúc hội nghị Ông Diêu Hùng Thắng, Phó Chủ tịch UBND huyện Cầu Kè kết luận, chỉ đạo một số ý chính như sau: Thực hiện Điều tra, thu thập thông tin, tài liệu, nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực và tổ chức, hộ gia đình cá nhân thực hiện đảm bảo đầy đủ các nội dung theo quy định. Thống nhất ý kiến đóng góp của các xã, ngành về nhu cầu sử dụng đất đến năm 2030. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu tiếp thu. Các ngành, xã, thị trấn đăng ký lịch làm việc bổ sung nhu cầu sử dụng đất với Phòng Tài nguyên và Môi trường và phối hợp đơn vị tư vấn thực hiện. Kết thúc buổi làm việc phải có biên bản cụ thể. Các ngành phải có văn bản đóng góp theo Công văn số 154/CV-UBND ngày 25/02/2021 của UBND huyện Cầu Kè, gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường trước ngày 12/03/2021.

HƯỚNG DẪN THỦ TỤC: CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN HOẶC CẤP LẠI TRANG BỔ SUNG CỦA GIẤY CHỨNG NHẬN DO BỊ MẤT

■ **Đinh Thị Nhanh**¹

a) Trình tự thực hiện

(1) Hộ gia đình và cá nhân, cộng đồng dân cư phải khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về việc bị mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, trừ trường hợp mất giấy do thiên tai, hỏa hoạn.

Tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải đăng tin mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

(2) Sau 30 ngày, kể từ ngày niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc kể từ ngày đăng tin lần đầu trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương đối với trường hợp của tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, người bị mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận nộp 01 bộ hồ sơ để nghị cấp lại Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận.

(3) Trường hợp mất Giấy chứng nhận mà người được cấp Giấy chứng nhận chết thì người được thừa kế theo quy định nộp bổ sung hồ sơ nhận thừa kế đồng thời với hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận.

(4) Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra hồ sơ; trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất đối với trường hợp chưa có bản đồ địa chính và chưa trích đo địa chính thửa đất; lập hồ sơ trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký quyết định hủy Giấy chứng nhận bị mất hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận bị mất, đồng thời ký cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chỉnh lý, cập nhật biến động vào hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận cho người được cấp hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để trao đối với trường hợp nộp hồ sơ tại cấp xã.

b) Cách thức thực hiện

- Hộ gia đình và cá nhân, cộng đồng dân cư phải khai báo với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất về việc bị mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận.

- Tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài phải đăng tin mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

- Nộp hồ sơ tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh Trà Vinh hoặc Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng HĐND – UBND cấp huyện hoặc đường bưu điện hoặc cổng dịch vụ công quốc gia hoặc UBND cấp xã.

- Trường hợp người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất có yêu cầu cung cấp dịch vụ thực hiện hồ sơ thì thỏa thuận với Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai về thời gian, địa điểm nộp hồ sơ và nhận kết quả giải quyết thủ tục.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ bao gồm:

(1) Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK hoặc Đơn đề nghị cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận.

¹ - Đơn vị Văn Phòng Sở

(2) Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc đã niêm yết thông báo mất giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận trong thời gian 10 ngày đối với hộ gia đình và cá nhân;

Giấy tờ chứng minh đã đăng tin 03 lần trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương về việc mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận đối với tổ chức, cơ sở tôn giáo, cá nhân nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư;

(3) Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về việc thiên tai, hỏa hoạn đối với trường hợp mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do thiên tai, hỏa hoạn.

Trường hợp mất Giấy chứng nhận mà người được cấp Giấy chứng nhận chết thì người được thừa kế theo quy định nộp bổ sung hồ sơ nhận thừa kế đồng thời với hồ sơ xin cấp lại Giấy chứng nhận như sau:

+ Văn bản về việc thừa quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định.

+ Trường hợp người thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là người duy nhất thì phải có đơn đề nghị được đăng ký thừa kế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của người thừa kế;

+ Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất theo mẫu 09/ĐK.

Số lượng hồ sơ: 1 bộ

d) Thời hạn giải quyết

- Cấp lại Trang bổ sung: Không quá 08 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Cấp lại Giấy chứng nhận không đo đạc: không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Cấp lại Giấy chứng nhận có đo đạc: không quá 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

- Cấp lại Giấy chứng nhận + thừa kế, đo đạc: không quá 17 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

Thời gian này không tính thời gian các ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật; không tính thời gian tiếp nhận hồ sơ tại xã, thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất; không tính thời gian xem xét xử lý đối với trường hợp sử dụng đất có vi phạm pháp luật, thời gian trưng cầu giám định.

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải trả cho người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả giải quyết.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính

- Tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thực hiện dự án đầu tư, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.

- Hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở gắn liền với quyền sử dụng đất ở tại Việt Nam.

f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận; Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai đối với trường hợp cấp lại trang bổ sung.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai.

- Cơ quan phối hợp (nếu có): Ủy ban nhân dân cấp xã.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính

- Ghi vào sổ địa chính và lập hồ sơ để Nhà nước quản lý.

- Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận.

h) Phí, Lệ phí

- *Phí thẩm định: theo Nghị quyết số 05/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh quy định các loại phí thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.*

* Đối với tổ chức

Đất nông nghiệp

- Mức thu phí thấp nhất: Diện tích dưới 100 m²: 140.000đ/hồ sơ;

- Mức thu phí cao nhất: Diện tích trên 500ha: 5.250.000đ/hồ sơ.

Đất ở, đất phi nông nghiệp

- Mức thu phí thấp nhất: Diện tích dưới 100 m², 210.000đ/hồ sơ;

- Mức thu phí cao nhất: Diện tích trên 500ha: 5.320.000đ/hồ sơ.

* Đối với hộ gia đình, cá nhân

Đất nông nghiệp

- Mức thu phí thấp nhất: Diện tích dưới 100 m², 70.000đ/hồ sơ;

- Mức thu phí cao nhất: Diện tích trên 3000m², 700.000đ/hồ sơ.

Đất ở, đất phi nông nghiệp

- Mức thu phí thấp nhất: Diện tích dưới 100 m², 140.000đ/hồ sơ;

- Mức thu phí cao nhất: Diện tích trên 3000m², 840.000đ/hồ sơ.

Lệ phí: theo Nghị quyết số 27/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Trà Vinh quy định Lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

* Đối với tổ chức: Mức thu lệ phí (cấp đổi, cấp lại GCN): 50.000 đồng/lần/Giấy

* Đối với hộ gia đình, cá nhân

Tại các Phường: Mức thu lệ phí (cấp đổi, cấp lại GCN): 20.000 đồng/lần/Giấy

Tại các xã, thị trấn: Mức thu lệ phí (cấp đổi, cấp lại GCN): 10.000 đồng/lần/Giấy

- Phí Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về đất đai theo nhu cầu về thời gian và địa điểm của người yêu cầu cung cấp dịch vụ (nếu người sử dụng đất có yêu cầu).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận theo Mẫu số 10/ĐK (ban hành kèm theo Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT và công khai trên Trang thông tin điện tử của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Tổng cục Quản lý đất đai).

j) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có)

Sau 30 ngày, kể từ ngày niêm yết thông báo mất Giấy chứng nhận hoặc Trang bổ sung của Giấy chứng nhận tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã đối với trường hợp của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư hoặc kể từ ngày đăng tin lần đầu trên phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương đối với trường hợp của tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

k) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật số 45/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013;

- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

- Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

- Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

- Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số Điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;

- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai.

- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai./.

TỈNH TRÀ VINH: CHỦ ĐỘNG PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG TRONG MÙA MƯA BÃO

■ **Huỳnh Quốc Nam**¹

Thực hiện Công văn số 913/TCMT-MTMN ngày 12/4/2021 của Tổng cục Môi trường về chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa. Theo đó, ngày 23/4/2021 Sở Tài nguyên và Môi trường ban hành Công văn số 890/STNMT-QLMT về chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong mùa mưa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Để chủ động phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, ô nhiễm môi trường có thể xảy ra do ảnh hưởng từ các biến động của thời tiết, đặc biệt là trong mùa mưa bão, Sở Tài nguyên và Môi trường kính đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện một số nội dung sau:

Chỉ đạo phòng chuyên môn chủ động rà soát, đánh giá các khu vực có nguy cơ xảy ra sự cố môi trường, nhất là tại các khu vực ven biển, lưu vực sông, kênh, rạch, các khu vực nuôi trồng thủy hải sản đã xảy ra sự cố môi trường (như cá chết, khu vực có khả năng gây ô nhiễm môi trường do ảnh hưởng của chất thải...) vào mùa mưa các năm trước đây, trên cơ sở đó có các biện pháp quản lý chặt chẽ nhằm không để sự cố lặp lại trong mùa mưa năm nay.

Chỉ đạo phòng chuyên môn, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị, cơ sở/doanh nghiệp chủ động triển khai công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường, sự cố chất thải nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về người và tài sản, ảnh hưởng xấu đến môi trường; trong đó lưu ý các cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn có các hồ chứa chất thải, nước thải, các bãi lưu giữ chôn lấp chất thải rắn hoặc các khu vực chứa hóa chất... phải chủ động rà soát



Đoàn công tác của tỉnh khảo sát tình trạng sụt lún công trình kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh, thị xã Duyên Hải đầu năm 2021

hệ thống thoát nước mưa bề mặt, đê bao quanh các khu vực nêu trên tại từng cơ sở để tiến hành cải tạo, gia cố, đặc biệt là các điểm xung yếu có nguy cơ sạt lở cao, đảm bảo chắc chắn, không bị sạt lở do mưa; nghiêm túc vận hành các công trình xử lý chất thải đảm bảo quy chuẩn xả thải; xây dựng phương án, sẵn sàng bố trí các nguồn lực ứng phó sự cố chất thải, ô nhiễm môi trường do sạt lở có thể xảy ra; bố trí lực lượng thường xuyên theo dõi, cập nhật biến động thời tiết bất lợi để chủ động trong công tác phòng ngừa, ứng phó sự cố tại các cơ sở.

Trong trường hợp xảy ra sự cố môi trường, chỉ đạo các cơ sở kịp thời khắc phục, ứng phó và thông tin, báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp ứng phó, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường.

Hướng dẫn, phổ biến đến các cơ sở/doanh nghiệp trên địa bàn triển khai quy định về ứng phó sự cố chất thải ban hành kèm theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

¹ - Đơn vị Phòng Quản Lý Môi trường

KẾT QUẢ QUAN TRẮC CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG KHÔNG KHÍ TỈNH TRÀ VINH QUÝ I/2021

■ **Tiên Đức Huy¹**

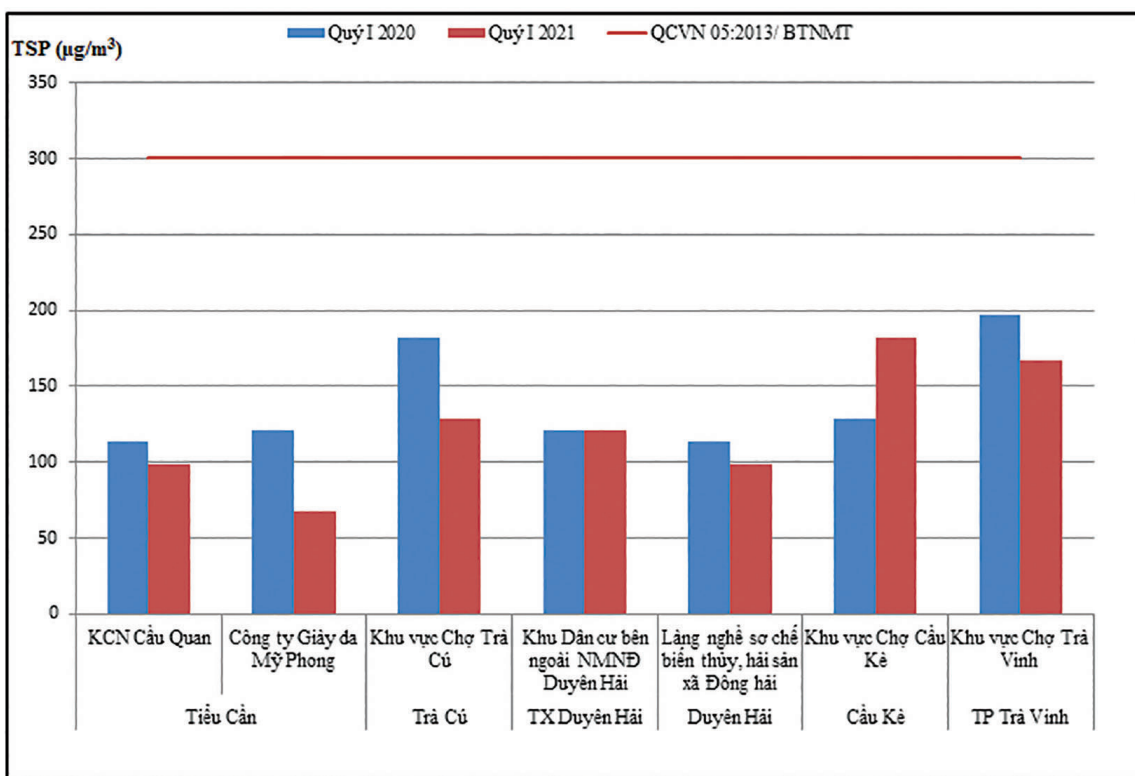
Thực hiện chương trình quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh năm 2021, theo kết quả thực hiện của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường trong đợt 1 năm 2021 (Quý I/2021), cho thấy môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Trà Vinh nhìn chung được cải thiện so với cùng kỳ quan trắc năm 2020.

Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường vừa hoàn thành đợt quan trắc môi trường không khí đợt 1 năm 2021 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Quá trình quan trắc môi trường tác động được thực hiện tại 22 vị trí quan trắc trên toàn tỉnh, bao gồm các khu vực sản xuất công nghiệp, chế biến hải sản, các nút giao thông và các điểm có khả năng tác động xấu đến môi trường như các chợ, các khu vực bãi rác.

Theo báo cáo, thời điểm thực hiện quan trắc đợt 1 (tháng 2) diễn ra trong khoảng thời gian từ

ngày 18/02/2021 đến ngày 28/02/2021. Nhiệt độ tại các điểm quan trắc dao động trong khoảng 26,6-29,1°C, độ ẩm trong khoảng 54-79,9%. Hướng gió chủ đạo trên địa bàn vào thời điểm quan trắc là hướng Đông Nam, vận tốc gió trung bình đạt 2,2 m/s.

Kết quả quan trắc môi trường không khí Quý I/2021 cho thấy không khí môi trường tác động có chất lượng tương đối tốt, môi trường không khí tại đa số các khu vực có nồng độ trung bình các thông số ô nhiễm thấp và nằm trong giới hạn cho phép quy định tại QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT. So với Quý I/2020, chất lượng không khí tại các điểm quan trắc có sự cải thiện ở hầu hết các chỉ tiêu. Thông số ô nhiễm giảm đáng kể nhất là NH₃, cụ thể: Quý I/2020 có 07/08 điểm quan trắc (chiếm 87,5%) có thông số NH₃ vượt ngưỡng cho



Biểu đồ 1. Diễn biến giá trị TSP tại một số khu vực sản xuất và chợ trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

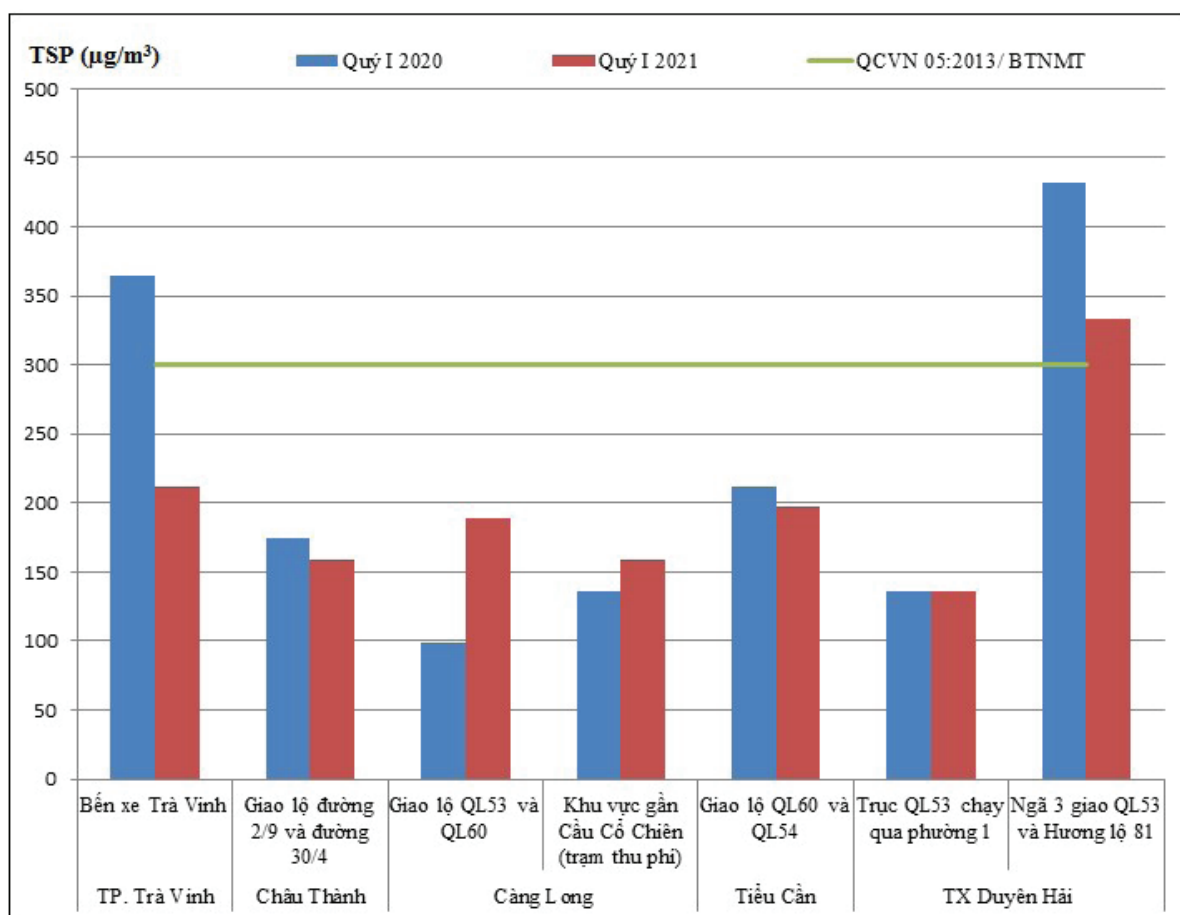
1 - Đơn vị; Trung tâm kỹ thuật tài nguyên và môi trường

phép quy định, đến Quý I/2021 tất cả các điểm quan trắc đều có nồng độ NH₃ nằm trong giới hạn cho phép.

Tại hầu hết các điểm quan trắc, kết quả cho thấy thông số tổng bụi lơ lửng (TSP) đều giảm so với Quý I/2020. Trong đó: giá trị TSP giảm tại phần lớn các vị trí quan trắc gần các khu vực sản xuất công nghiệp, làng nghề và các chợ trên địa bàn tỉnh. Điểm quan trắc khu vực Chợ Trà Cú có kết quả TSP so với cùng kỳ năm trước giảm mạnh nhất (từ 182 xuống 129 µg/m³). Các điểm quan trắc KCN, làng nghề, xí nghiệp sản xuất giá trị TSP đều giảm. Riêng khu vực Chợ Cầu Kè, so với quý I/2020 thì nồng độ TSP tăng 1,41 lần (từ 129 lên 182 µg/m³) nhưng vẫn thấp và nằm trong giới hạn cho

phép theo QCVN 05-MT:2013/BTNMT (300 µg/m³) (Biểu đồ 1).

Thông số TSP tại các nút giao thông cũng đã có sự cải thiện rõ rệt so với cùng kỳ năm trước. Hầu hết các điểm thực hiện quan trắc có giá trị TSP nằm trong giới hạn cho phép của QCVN 05:2013/BTNMT. Khu vực giảm mạnh nhất là tại bến xe Trà Vinh (thành phố Trà Vinh), giá trị TSP đã giảm mạnh (từ 364 giảm còn 212 µg/m³) và nằm trong giới hạn cho phép. Riêng tại ngã 3 giao QL53 và Hương lộ 81 (gần Trung tâm Điện lực Duyên Hải, thị xã Duyên Hải), nồng độ TSP tuy đã giảm so với cùng kỳ năm trước (từ 432 giảm còn 333 µg/m³) nhưng vẫn còn vượt 1,11 lần so với giới hạn cho phép theo quy định (Biểu đồ 2).



Biểu đồ 2. Diễn biến giá trị TSP tại một số nút giao thông trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Bên cạnh đó, so với Quý I/2020, nồng độ TSP tại các khu vực bãi rác và nhà máy xử lý rác có sự tăng nhẹ, dao động từ 114 đến 243 µg/m³, tuy nhiên, 03/03 vị trí quan trắc đều có giá trị nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 05:2013/BTNMT.

Đối với các thông số khác (CO, Pb, SO₂, NO₂, O₃, HC, VOC, H₂S), kết quả quan trắc Quý I/2021 cho thấy, tất cả các giá trị của các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép theo quy định. Ngoài ra, kết quả quan trắc tiếng ồn trong đợt này cũng cho thấy, có 22/22 vị trí quan trắc có

tiếng ồn thấp hơn giới hạn cho phép của Quy chuẩn Việt Nam, áp dụng với khung thời gian từ 6-21h. Như vậy, so với cùng kỳ năm trước, môi trường không khí tác động tại Trà Vinh không có vị trí ô nhiễm các thông số như: Tiếng ồn, NH_3 , H_2S .

Tóm lại, kết quả quan trắc tại 09 thành phố, thị xã, huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh Quý I/2021 cho thấy, không khí môi trường tác động có chất lượng tốt, môi trường không khí tại đa số các khu vực có nồng độ trung bình các thông số ô nhiễm thấp và nằm trong giới hạn cho phép quy định của các Quy chuẩn Việt Nam: QCVN 05:2013/BTNMT, QCVN 26:2010/BTNMT và QCVN 06:2009/BTNMT. Có 08/09 huyện, thành phố, thị xã trên địa bàn tỉnh có chất lượng không khí môi trường tác động tốt, chưa có dấu hiệu ô nhiễm. Duy nhất tại thị xã Duyên Hải, nút giao thông giao QL53 và Hương lộ 81 có dấu hiệu ô nhiễm thông số TSP (tổng bụi lơ lửng).

Ngoài ra, các điểm quan trắc đại diện tại các nguồn thải tập trung phân bố trên địa bàn tỉnh Quý I/2021 có sự chuyển biến tích cực so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

- Đối với các loại hình sản xuất công nghiệp: Tại tất cả vị trí quan trắc đều có 10/10 thông số quan trắc có giá trị thấp và nằm trong giới hạn

cho phép. Số lượng thông số quan trắc có giá trị vượt giới hạn cho phép giảm 02 thông số so với Quý I/2020. Điều này cho thấy các khu vực sản xuất công nghiệp đã chuyển biến theo xu hướng tốt dần.

- Đối với các nút giao thông: Vị trí được lựa chọn quan trắc là các khu vực có mật độ giao thông cao. Qua kết quả quan trắc cho thấy, đa số các thông số quan trắc đều có nồng độ thấp so với giới hạn cho phép, đặc biệt đối với các thông số đặc trưng có trong khí thải phương tiện giao thông như Pb, CO, HC, VOC; trong đó: Không phát hiện nồng độ thông số Pb, các thông số CO, HC, VOC có giá trị rất thấp so với giới hạn cho phép.

- Đối với khu vực chế biến hải sản tại Làng nghề sơ chế biển thủy, hải sản xã Đông Hải đã có sự cải thiện đáng kể so với cùng kỳ năm trước, hầu hết các thông số có giá trị thấp và nằm trong giới hạn cho phép.

- Đối với khu vực bãi rác: Tại các điểm quan trắc như Bãi rác Càng Long, Bãi rác thị xã Duyên Hải và Nhà máy xử lý rác thải công nghiệp, chất thải nguy hại Trà Cú, đa số các thông số quan trắc có giá trị thấp hơn so với giới hạn cho phép. Như vậy, môi trường không khí tại khu vực bãi rác đã được cải thiện, thông số NH_3 có xu hướng giảm so với năm trước và đã nằm trong giới hạn cho phép.

- Đối với các khu vực còn lại như khu vực dân cư, du lịch,...: Đa số các thông số quan trắc có giá trị rất thấp và nằm trong giới hạn cho phép./.



Một số hình ảnh lấy mẫu trong đợt quan trắc môi trường không khí Quý I/2021

TỔ CHỨC HỌP HỘI ĐỒNG XÉT DUYỆT ĐỀ CƯƠNG DỰ ÁN ĐIỀU TRA HIỆN TRẠNG PHÁT SINH RÁC THẢI NHỰA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TRÀ VINH VÀ ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU, TÁI SỬ DỤNG VÀ TÁI CHẾ PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN KINH TẾ TRÀ VINH

■ **Trần Thị Minh Tâm**¹

Như chúng ta đã biết, hiện nay rác thải nhựa đang là hiểm họa môi trường toàn cầu, với đặc tính bền, khó phân hủy; thực tế cho thấy ngày nay rác thải nhựa đã và đang gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, đe dọa các hệ sinh thái và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia.

Thực hiện Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 21/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về Kế hoạch dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm 2021 - 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường tỉnh Trà Vinh; đồng thời thực hiện đúng tinh thần chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn tại Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020; về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa tại Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 và Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 22/10/2019 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện giảm thiểu rác thải nhựa trong sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Theo đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ký Hợp đồng với Trung tâm Môi trường và Sinh thái ứng dụng thực hiện lập đề cương chi tiết dự án **"Điều tra hiện trạng phát sinh rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và đề xuất biện pháp giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế phù hợp với điều kiện kinh tế Trà Vinh"**. Mục tiêu đánh giá được hiện trạng phát sinh rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và đề xuất được các biện pháp giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế rác thải nhựa phù hợp với điều kiện kinh tế tỉnh Trà Vinh với tổng kinh phí thực hiện khoảng 2.500.000.000 đồng và thời gian thực hiện trong năm 2021-2022.

Trong khuôn khổ thực hiện dự án, để có cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt nội dung và kinh phí



(Ảnh Minh Tâm; Các thành viên tham gia họp hội đồng)

dự án nêu trên; Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức buổi họp Hội đồng xét duyệt đề cương dự án nêu trên. Tham dự Hội thảo có sự tham gia của 02 ủy viên phản biện là Sở Công thương và Trường Đại học Trà Vinh; và các Sở, ngành tỉnh như: Văn phòng UBND tỉnh; Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển, Tài chính, Y tế... và đại diện Lãnh đạo của UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Tại buổi họp xét duyệt, các thành viên Hội đồng đã tích cực đóng góp ý kiến đối với nội dung đề cương, các ý kiến tập trung sâu vào mục tiêu, phạm vi dự án; bổ sung đối tượng để thực hiện điều tra, đánh giá các biện pháp quản lý, giảm thiểu rác thải nhựa tỉnh Trà Vinh; đặc biệt là cần bổ sung và tăng thời gian triển khai thực hiện thêm các mô hình như mô hình thu gom rác thải nhựa; mô hình giảm thiểu rác thải nhựa và tổ chức hội thảo để tổng kết kết quả thực hiện mô hình để làm cơ sở tổ chức thực hiện nhân rộng mô hình phù hợp với tỉnh Trà Vinh; qua đó góp phần đạt được mục tiêu đề ra cũng như tạo sức lan tỏa trong việc giảm thiểu việc sử dụng rác thải nhựa trong các tầng lớp nhân dân./.

¹ - Đơn vị Phòng Quản lý môi trường

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 41/2021/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 82/2017/NĐ-CP

■ Nguyễn Vũ Sơn ¹

Nhằm bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan và bảo đảm tránh thất thu Ngân sách Nhà nước, ngày 6/4/2021, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1604/BTNMT -TNN gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 41/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 5 năm 2021 nhằm tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 82/2017/NĐ-CP.

Để triển khai thực hiện Nghị định nêu trên, vừa bảo đảm hài hòa quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan, vừa bảo đảm tránh thất thu Ngân sách Nhà nước, đầu tư hợp lý cho công tác quản lý nhà nước về tài nguyên nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND tỉnh) chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan tập trung thực hiện ngay một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:



Ảnh: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc phát động Chương trình trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025.

Một là, chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành nghiên cứu, quán triệt và tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông hoặc các hình thức phù hợp khác, trong đó tập trung phổ biến đến các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh để bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định của Nghị định.

Hai là, tiếp tục rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc trường hợp phải có giấy phép hoặc phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nhưng chưa nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước khẩn trương nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép, nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật tránh thất thu Ngân sách Nhà nước.

Ba là, trường hợp tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước sau ngày 15/5/2021, thời gian tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước như sau: đối với công trình đã vận hành trước ngày 01/9/2017 được tính từ ngày 01/9/2017 đến thời điểm giấy phép hết hiệu lực; đối với công trình vận hành sau ngày 01/9/2017 được tính từ thời điểm vận hành đến thời điểm giấy phép hết hiệu lực.

Bốn là, đối với công trình cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, cơ sở y tế, giáo dục, an ninh, quốc phòng và các mục đích công cộng không phục vụ hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất phi nông nghiệp thì được tính là cấp nước sinh hoạt và không phải nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước cho phần sản lượng này.

Năm là, việc bố trí Ngân sách Nhà nước hàng năm của địa phương để nghị xem xét ưu tiên sử dụng để bảo đảm cho hoạt động bảo vệ tài nguyên nước, cấm mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước, giám sát hoạt động khai thác nước và các hoạt động phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước dựa trên tổng số tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đã thu.

(Nguồn; <https://monremedia.vn>)

1 - Đơn vị: Trung tâm công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường

DỰ BÁO, CẢNH BÁO XU THẾ THỜI TIẾT, THỦY VĂN THỜI HẠN MÙA TỈNH TRÀ VINH

■ Nguyễn Vũ Sơn ¹

A. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT, THỦY VĂN NĂM 2020

I. Tình hình thời tiết

1. Bão và áp thấp nhiệt đới (ATNĐ):

Năm 2020 có 14 cơn Bão, 1 ATNĐ hoạt động trên khu vực biển Đông. Trong đó bão số 2, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 12, 13 ảnh hưởng trực tiếp đến đất liền nước ta.

2. Diễn biến về chế độ nhiệt

Nhiệt độ trung bình từ đầu năm đến nay: 27.7 °C cao hơn cùng kỳ năm trước 0.1 °C và cao hơn TBNN 0.7 °C.

Nhiệt độ thấp nhất trung bình: 23.0 °C cao hơn cùng kỳ năm trước 0.5 °C và cao hơn TBNN 0.6 °C. Nhiệt độ thấp nhất 19.7 °C (07/02/2020) thấp hơn cùng kỳ năm trước 0.1 °C và cao hơn nhiệt độ tối thấp tuyệt đối 2.6 °C.

Nhiệt độ cao nhất trung bình: 35.0 °C cao hơn cùng kỳ năm trước 0.4 °C và cao hơn TBNN 1.5 °C. Nhiệt độ cao nhất 36.9 °C (18/5/2020) cao hơn cùng kỳ năm trước 0.6 °C và thấp hơn nhiệt độ tối cao tuyệt đối 0.8 °C.

Nắng nóng xuất hiện từ cuối tháng 3 (30/3) đến cuối tháng 5 nhiệt độ cao nhất các nơi phổ biến từ 35.0-36.9 °C, nắng nóng xuất hiện muộn và thời gian kéo dài hơn cùng kỳ năm 2019 và TBNN. Nền nhiệt cao nhất trong thời kỳ cao điểm của mùa khô phổ biến từ 34 °C đến trên 36 °C gây nên thời tiết khá oi bức trên địa bàn tỉnh.

3. Diễn biến về mưa

Các nơi trong tỉnh phổ biến không mưa từ tháng 1 đến giữa tháng 5; riêng từ 13-14/4 một đợt mưa trái mùa diện rộng xuất hiện trong tỉnh. Đến đầu tháng 5 mưa chuyển mùa xuất hiện không nhiều và mùa mưa thực sự bắt đầu vào trung tuần tháng 5 (19/5) muộn hơn TBNN và muộn hơn cùng kỳ năm trước 12 ngày. Thời kỳ kết

thúc mùa mưa vào cuối tuần đầu tháng 11 (10/11) muộn hơn TBNN 10 ngày và muộn hơn cùng kỳ năm trước 20 ngày.

Tổng lượng mưa các nơi năm 2020: 1175-1473mm tương đương cùng kỳ năm trước riêng Trà Cú có lượng mưa cao hơn cùng kỳ năm trước 220mm và Càng Long thấp hơn cùng kỳ năm trước 114mm; và thấp hơn TBNN từ 170-330mm, riêng Tiểu Cần xấp xỉ TBNN. Đặc biệt trong tháng 10/2020 các nơi trong tỉnh xuất hiện mưa trên diện rộng kéo dài từ ngày 02-25/10 (23 ngày) với một vài nơi có mưa vừa mưa to đến rất to. Một số nơi có lượng mưa rất to đo được trong 24h: Bến Giá: 89.4mm (21/6), Càng Long: 119.2mm (02/7), Châu Thành: 56.4mm (08/7), Tiểu Cần: 53.2mm (01/8), Cầu Quan: 76.6mm (25/10), Hiệp Thạnh: 50.4mm (02/8), Trà Cú: 89.0mm (23/10), Tp Trà Vinh: 84.5mm (23/10).

4. Các đợt dông, tố, lốc

Do ảnh hưởng của rìa nam hoàn lưu cơn bão số 2 (Sinlaku) kết hợp với gió tây nam có cường độ mạnh nên thời tiết của tỉnh Trà Vinh chuyển xấu từ đêm ngày 01/8 đến sáng ngày 03/8/2020 đã gây ra một số thiệt hại trên địa bàn của tỉnh:

1. Huyện Tiểu Cần: Tốc mái 26 căn nhà trên địa bàn các xã Long Thới, Thị trấn Cầu Quan.

2. Huyện Duyên Hải: Sập hoàn toàn 03 căn nhà, tốc mái 10 căn trên địa bàn xã Long Khánh, Đông Hải, Đôn Châu.

3. Thị xã Duyên Hải: Sập hoàn toàn 09 căn, tốc mái 08 căn trên địa bàn các xã Dân Thành, Trường Long Hoà, Long Toàn và Phường 1.

4. Huyện Trà Cú: Thiệt hại 12 căn nhà (Sập hoàn toàn 01 căn, tốc mái siêu vẹo 11 căn trên địa bàn xã Đại An và An Quảng Hữu); sập 05 căn nhà lưới trồng hoa màu.

5. Huyện Cầu Kè: Mưa lớn gây sạt lở 03 đoạn bờ bao, tổng chiều dài 70m trên địa bàn xã

1 - Đơn vị Trung tâm CNTT-TNMT

Tam Ngãi; Thiệt hại 36 căn nhà (sập hoàn toàn 3 căn, tốc mái 33 căn); đổ ngã 204,1 ha lúa ở giai đoạn chín.

6. Thành phố Trà Vinh: Thiệt hại 25 căn nhà (Tốc mái 24 căn, sập hoàn toàn 01 căn) tại các phường 1, 2, 4, 5, 7 và xã Long Đức, gãy 01 trụ đèn tín hiệu giao thông, đổ ngã nhiều cây xanh, hư hỏng 01 trụ anten nhà mạng.

7. Huyện Châu Thành: Thiệt hại 19 căn nhà (sập hoàn toàn 09 căn, tốc mái, siêu vẹo 10 căn) trên địa bàn xã Nguyệt Hoá. Đổ ngã 03 trụ điện nông thôn trên địa bàn xã Phước Hảo.

8. Huyện Càng Long: Thiệt hại 43 căn nhà (sập hoàn toàn 06 căn, tốc mái 37 căn) trên địa bàn xã Tân An, Tân Bình.

II. Thủy văn:

2.1. Tình hình mực nước

Tình hình mực nước trên các sông chính trong tỉnh từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2020:

Trong các tháng đầu năm 2020 trên các sông chính trong tỉnh xuất hiện hai kỳ triều cường, đỉnh triều cao nhất xuất hiện vào tháng 02, 04 ở mức cao hơn BĐI từ: 05-25cm.

Mực nước cao nhất xuất hiện tại trạm thủy văn Trà Vinh vào ngày 11/02/2020 đạt mức 192cm, Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan mực nước cao nhất xuất hiện vào ngày 10/04/2020 là 182cm.

Trong tháng 5, 6 mực nước duy trì ở mức thấp, sau đó tăng chậm đến tháng 8. Giá trị cao nhất ở mức cao hơn trung bình nhiều năm từ 05-25cm và cao hơn cùng kỳ năm trước khoảng 05-35cm.

Trong hai tháng 9, 10 mực nước tại các trạm lên theo triều, mực nước đỉnh triều cao nhất xuất hiện kỳ triều cường đầu tháng Chín (âm lịch), đỉnh triều đạt mức trên BĐIII từ: 10-15cm, cao hơn cùng kỳ năm trước từ 05-20cm và cao hơn TBNN từ: 20-40cm.

Hai tháng cuối năm, đỉnh triều cao nhất trên các sông xuất hiện vào tháng 11 ở mức cao hơn BĐIII từ: 10-30cm.

Mực nước cao nhất xuất hiện tại trạm thủy văn Trà Vinh vào ngày 16/11/2020 đạt mức 217cm, đây là giá trị mực nước tạo nên mốc lịch sử mới cho Vàm Trà Vinh.

Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan mực nước cao nhất xuất hiện vào ngày 17/11/2020 là 214cm.

BẢNG MỰC NƯỚC CAO NHẤT TỪ 01/01-31/12

Tháng	Hmax		Ngày xuất hiện		So với cùng kỳ năm trước		So với TBNN	
	Trà Vinh	Cầu Quan	Trà Vinh	Cầu Quan	Trà Vinh	Cầu Quan	Trà Vinh	Cầu Quan
01	179	173	14/01	14/01	<10	<25	>24	<10
02	192	181	11/02	11/02	>24	<05	>40	>03
3	167	172	12/3	12/3	>05	<14	>21	>06
4	178	182	10/4	10/4	>24	>03	>46	>13
5	153	161	07/5	07/5	>08	>09	>34	>07
6	146	153	05/6	05/6	>07	00	>35	>06
7	148	148	23/7	24/7	>23	>07	>32	>04
8	152	155	20/8	20/8	>9	>04	>24	>11
9	174	181	20/9	22/9	<25	<34	>26	<07
10	205	214	19/10	18/10	>19	>2	>39	>08
11	217	214	16/11	17/11	>33	>27	>54	>20
12	192	188	17/12	15/12	>32	>21	>32	>01

ĐẶC TRƯNG MỰC NƯỚC THẤP NHẤT TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 12/2020

Trà Vinh				Cầu Quan			
Hmin(cm)	So với cùng kỳ năm 2019	So với TBNN	Ngày xuất hiện	Hmin(cm)	So với cùng kỳ năm 2019	So với TBNN	Ngày xuất hiện
-166	>13	>27	01/8	-181	>02	<11	01/8

2.2. Tình hình xâm nhập mặn:**Tình hình xâm nhập mặn trên các sông chính trong tỉnh từ tháng 01-6/2020:**

Xâm nhập mặn của tỉnh chủ yếu chịu ảnh hưởng của 3 cửa sông chính: Cung Hầu, Định An và Láng Nước vào sông Cổ Chiên, sông Hậu và sông Long Toàn.

Mùa mặn năm 2020 đến sớm hơn, sâu hơn so với cùng kỳ năm 2015-2016.

Ngay từ đầu năm 2020 mặn đã xuất hiện trên các sông chính trong tỉnh. Độ mặn cao nhất dao động từ 4.0‰ đến hơn 25.0‰ và giảm dần khi càng tiến sâu vào trong đất liền.

Ranh mặn 4.0‰ lúc mặn cao nhất cách cửa sông: Trên sông Long Toàn toàn tuyến sông, trên sông Cổ Chiên và sông Hậu: hết địa phận sông của tỉnh Trà Vinh. Rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở mức cấp 2.

BẢNG ĐỘ MẶN CAO NHẤT TỪ THÁNG 01 ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2020

Trạm	Sông	Smax (‰)	Ngày xuất hiện	So với năm 2019 (‰)	So với TBNN (‰)
Trà Vinh	Cổ chiên	12.9	10/02	>7.1	> 4.3
Hưng Mỹ	Cổ Chiên	20.2	11/02	>8.3	> 7.1
Cầu Quan	Hậu	14.6	11/02	>4.8	> 7.9
Trà Kha	Hậu	25.9	11/02	>0.8	> 9.6
Long Toàn	Long Toàn	26.0	10/02	>6.0	> 8.2

B NHẬN ĐỊNH XU THẾ MÙA MƯA, BÃO, LŨ TỪ NAY ĐẾN CUỐI NĂM 2021**I. Khí tượng:****1.1. Nhận định xu thế ENSO:**

Xu thế nhiệt độ mặt nước biển khu vực trung tâm Thái Bình Dương tiếp tục trong pha lạnh và hiện tượng La Nina còn duy trì từ nay đến khoảng tháng 5/2021 với xác suất khoảng 60%, sau đó sẽ

chuyển dần sang trạng thái trung tính vào cuối mùa hè và mùa thu năm 2021.

1.2. Tình hình mưa:**- Lượng mưa:**

Trong các tháng 4-5/2021 tổng lượng mưa các nơi cao hơn TBNN từ 10-15%, trong các tháng 6-7/2021 tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ TBNN, riêng hai tháng 8-9/2021 tổng lượng mưa có xu

hướng thấp hơn TBNN 10% cùng thời kỳ, tháng 10-11/2021 tổng lượng mưa xấp xỉ TBNN. Mùa mưa có khả năng đến sớm vào khoảng đầu tháng 5/2021 ở mức sớm hơn TBNN và sớm hơn cùng kỳ năm trước từ 10-15 ngày.

Để phòng các đợt mưa trái mùa xuất hiện trong tỉnh vào giữa tháng 04/2021. Trong các tháng chuyển mùa (tháng 4-5/2021) khả năng cao sẽ xuất hiện các hiện tượng thời tiết nguy hiểm như dông, sét, lốc ...

1.3. Nhiệt độ:

Nền nhiệt độ trung bình trên toàn tỉnh ở mức xấp xỉ TBNN.

Nhiệt độ cao nhất từ nay đến giữa tháng 5/2021 trong khoảng 35 – 36°C, có lúc trên 36°C; tháng 6-9/2021 trong khoảng 33-35°C, tháng 10-12/2021 trong khoảng 32-34°C

Nhiệt độ thấp nhất trong khoảng 23 - 25°C, riêng tháng 12/2021 trong khoảng 21-23°C.

Thời gian nắng nóng vẫn tiếp tục xuất hiện cục bộ ở một số nơi chủ yếu từ nay đến đầu tháng 5. Nắng nóng trong tỉnh năm 2021 không gay gắt và kéo dài như năm 2020.

1.4. Hoạt động của bão – áp thấp nhiệt đới:

Số lượng bão và ATNĐ hoạt động trên Biển Đông khoảng 12 cơn (xấp xỉ TBNN), ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta khoảng 4-5 cơn (xấp xỉ TBNN).

Dự báo, từ nay đến khoảng tháng 5/2021 ít có khả năng xuất hiện bão và ATNĐ trên Biển Đông; từ tháng 6-7/2021 bão và ATNĐ bắt đầu hoạt động ở vùng biển phía Bắc Biển Đông và gia tăng tần suất trong những tháng tiếp theo, nhiều khả năng sẽ ảnh hưởng đến khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong những tháng 8-10/2021. Cần đề phòng các cơn bão mạnh, có hướng di chuyển phức tạp, kết hợp với gió mùa tây nam hoạt động mạnh gây ra gió mạnh trên biển, mưa trên diện rộng trong các tháng mùa mưa bão.

II. Thủy văn:

2.1. Đầu nguồn sông Cửu Long

Có khả năng xuất hiện mưa sớm trên lưu vực

MeKong, kết hợp với năng lực trữ nước trên lưu vực: khu vực Đồng bằng SCL ít có khả năng xuất hiện lũ sớm (tháng 7), tuy nhiên sẽ có các đợt nước lên trong tháng 6-7, đến cuối tháng 7 mực nước tại Tân Châu có thể đạt mức 2,5-2,8m và 2,10-2,40m tại châu Đốc. Dự báo đỉnh lũ năm 2021 ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn mức BĐII (4,0m tại Tân Châu, tại Châu Đốc là 3,50m).

Các trạm trên dòng chính sông Cửu Long chịu ảnh hưởng chính của thủy triều, những tháng cao điểm mùa lũ (tháng 9-10) còn chịu ảnh hưởng của dòng chảy thượng nguồn. Mực nước cao nhất tại Cần Thơ và Mỹ Thuận có thể vượt BĐIII từ 0,10-0,20m, thời gian xuất hiện vào đầu tháng 10 (đầu tháng 9 Âm lịch).

2.2. Mực nước trên các sông chính trong tỉnh.

- Chế độ thủy văn trên các sông chính trong tỉnh từ 15/4 đến cuối năm chịu ảnh hưởng chủ yếu của triều biển Đông: Trong ba tháng 4, 5, 6, mực nước duy trì ở mức thấp, giá trị cao nhất xuất hiện ở mức thấp hơn BĐI từ: 0.15-0.20m.

Mực nước sẽ lên dần trong tuần cuối tháng 7, đầu tháng 8, mực nước cao nhất ở mức xấp xỉ BĐI. Từ tháng 9 đến 12, mực nước trên các sông chịu tác động của lũ thượng nguồn và triều biển Đông. Đỉnh triều cao nhất xuất hiện trong tháng 10 và tháng 11 năm 2021: Trên sông Cổ Chiên tại Trạm Thủy văn Trà Vinh: 215cm, cao hơn báo động III: 25cm. Trên sông Hậu tại thị trấn Cầu Quan: 215cm, cao hơn báo động III: 15cm.

2.3. Xâm nhập mặn

Mức độ xâm nhập mặn giảm dần từ cuối tháng 6 và xuất hiện trở lại các tháng cuối năm 2021, độ mặn cao nhất ở mức cao hơn TBNN.

Tình hình thời tiết, thủy văn trong năm 2021 còn nhiều diễn biến phức tạp, cần chủ động đề phòng các hiện tượng thời tiết cực đoan như mưa trái mùa cục bộ kèm lốc xoáy và gió giật mạnh, bão, ATNĐ kết hợp với gió mùa tây nam hoạt động mạnh gây mưa lớn cục bộ và mưa trên diện rộng... ảnh hưởng đến đời sống sản xuất của người dân trong tỉnh